

BÀN VỀ VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

TS. Ngô Thị Thu Hương* - Ths. Nguyễn Thị Mai Hương*

Cùng với xu hướng toàn cầu hóa về hợp tác và phát triển kinh tế, phạm vi hoạt động của các nhà đầu tư trải rộng khắp trên thế giới, kế toán không còn là vấn đề nội tại của mỗi quốc gia. Kế toán cần phải trở thành ngôn ngữ toàn cầu cho thị trường vốn. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hiện nay đang có nhiều điểm nổi trội như mang lại tính minh bạch cao, gia tăng niềm tin cho nhà đầu tư trên toàn cầu về những thông tin trên báo cáo tài chính (BCTC) của các doanh nghiệp (DN). Ở Việt Nam, các DN hầu hết chưa nghiên cứu áp dụng IFRS, nên chúng cần phải có những nghiên cứu, chuẩn bị cho lộ trình áp dụng IFRS tại các DN. Bài viết tập trung vào nội dung những lợi ích, khó khăn khi áp dụng IFRS, những vấn đề cần chuẩn bị khi áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam.

* Từ khóa: chuẩn mực BCTC quốc tế, vấn đề cần chuẩn bị, định hướng áp dụng, DN Việt Nam.

With the trend of globalization on cooperation and economic development, the scope of investors' activities spread all over the world, accounting is no longer an internal problem of each country. Accounting needs to become a global language for the capital market. The International Financial Reporting Standards (IFRS) currently has many outstanding points such as bringing high transparency, increasing confidence for investors around the world about the enterprises' financial statements. In Vietnam, most enterprises have not applied IFRS, so it is necessary to have research and preparation for the IFRS application process. The article focuses on the benefits and difficulties when applying IFRS, as well as issues that are needed to prepare when applying IFRS in Vietnamese enterprises.

• Keywords: international financial reporting standards, issues in the preparation, application orientation, Vietnamese enterprises.

Ngày nhận bài: 12/4/2019

Ngày chuyển phản biện: 15/4/2019

Ngày nhận phản biện: 22/4/2019

Ngày chấp nhận đăng: 25/4/2019

Sự cần thiết của việc áp dụng IFRS trong các DN Việt Nam

IFRS là hệ thống bao gồm các Chuẩn mực BCTC quốc tế do Hội đồng chuẩn mực kế toán (CMKT) quốc tế (IASB) - tiền thân là Ủy ban CMKT quốc

tế (IASB) soạn thảo và ban hành, phục vụ công tác lập BCTC (BCTC) tại các doanh nghiệp. Tính đến nay, IFRS hiện đang được áp dụng toàn bộ hoặc gần như toàn bộ tại 131/143 quốc gia và vùng lãnh thổ (chiếm tỷ lệ 93% các nước được IASB khảo sát), trong đó có các nền kinh tế khu vực Đông Nam Á, gồm: Brunei, Philippines và Malaysia. Qua khảo sát của IASB, 119/143 quốc gia được khảo sát đã yêu cầu các công ty niêm yết đại chúng áp dụng IFRS và hầu hết các nước còn lại đã cho phép áp dụng IFRS.

Theo thống kê của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB), tính đến nay đã có 131/143 quốc gia và vùng lãnh thổ (chiếm tỷ lệ 93% các nước được IASB khảo sát) đã tuyên bố về việc cho phép áp dụng IFRS. Ở châu Âu, 31 nước thành viên và 5 vùng lãnh thổ đã áp dụng toàn bộ IFRS. Việt Nam hiện nay là một trong số ít các quốc gia chưa có tuyên bố về việc áp dụng IFRS. “Đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bao trùm thì yêu cầu minh bạch hóa, từng bước thực hiện IFRS với BCTC là cần thiết. Chính phủ cũng đã quyết định năm 2019 Bộ Tài chính phải trình Chính phủ đề án thực hiện IFRS tại Việt Nam”.

Tại Việt Nam, các DN đang áp dụng theo 26 VAS do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập BCTC. VAS được xây dựng dựa trên các IAS/IFRS, theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế và trình độ quản lý của các DN Việt Nam tại thời điểm ban hành chuẩn mực. Trong giai đoạn trước

* Học viện Ngân hàng

đầy, không thể phủ nhận tác dụng tích cực của VAS. Tuy nhiên, với sự thay đổi về thể chế kinh tế trong nước cũng như thay đổi trong hệ thống IFRS trong giai đoạn hiện nay, VAS đã bộc lộ nhiều tồn tại, đặc biệt là các giao dịch của nền kinh tế thị trường mới phát sinh chưa được VAS giải quyết thấu đáo, như việc ghi nhận và đánh giá tài sản, nợ phải trả theo giá trị hợp lý, ghi nhận tổn thất tài sản, kế toán các công cụ tài chính phái sinh cho mục đích kinh doanh và phòng ngừa rủi ro,... chưa được hướng dẫn cụ thể.

Do vậy, để cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển bền vững, hỗ trợ thị trường chứng khoán (TTCK), bảo vệ nhà đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN), cần thiết phải nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính. Mặt khác, để có thể tiếp cận các dòng vốn trên thị trường quốc tế, niềm yết tại thị trường nước ngoài, yêu cầu lập BCTC theo IFRS đang trở thành nhu cầu ngày càng bức thiết và là xu hướng tất yếu của các tập đoàn, các công ty đại chúng Việt Nam.

Lợi ích của việc áp dụng IFRS

Việc áp dụng IFRS có đóng góp giá trị to lớn đối với tính bền vững của nền kinh tế, cụ thể IFRS tạo sự minh bạch và đồng thời, giúp nâng cao trách nhiệm giải trình bằng cách giảm bớt lỗi hỏng thông tin giữa nhà nội bộ và bên ngoài công ty. Thông qua áp dụng IFRS, các DN Việt Nam sẽ có thể được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế như tiếp cận nguồn vốn, duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển một cách bền vững. Theo khảo sát của IASB đánh giá toàn diện của hơn 100 nghiên cứu chuyên ngành về lợi ích của IFRS cho thấy: Hầu hết các nghiên cứu đều đưa ra các bằng chứng là "IFRS đã giúp tăng cường hiệu quả hoạt động thị trường vốn và thúc đẩy các khoản đầu tư xuyên biên giới". Ngoài ra, đánh giá của Cộng đồng Châu Âu (EU) cũng khẳng định "IFRS đã thành công trong việc tạo ra một ngôn ngữ kế toán chung cho thị trường vốn. Chính các nhà đầu tư và các DN đã hỗ trợ IFRS trong việc cải thiện tính minh bạch và tính so sánh của BCTC".

Khi DN Việt Nam được phép áp dụng IFRS điều đó cũng đồng nghĩa với việc tạo điều kiện cho DN có tâm về thông hành để tiếp cận với dòng vốn trên thị trường quốc tế. Nhưng quan trọng nhất đó là, bản thân BCTC minh bạch và trung thực thì "cơ thể" của DN đó sẽ lành mạnh vì BCTC như là "mạch máu" của DN, khi người quản lý biết rõ được "bệnh" của DN thì họ sẽ có các "bài thuốc"

phù hợp cho căn bệnh đó thay vì giấu giếm, rồi đến một lúc nào đó như một ung nhọt vỡ ra và không thể cứu được.

Khi DN thể hiện được tất cả những hạn chế, sự kém hiệu quả của mình thông qua một bản BCTC minh bạch, trung thực thì các nhà đầu tư, chủ nợ sẽ hiểu rõ về sức khỏe của DN, giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư, ngân hàng, nhà cung cấp và rộng hơn là giảm thiểu rủi ro đối với xã hội.

Những khó khăn, thách thức của việc áp dụng IFRS tại Việt Nam

Mặc dù có rất nhiều lợi ích trong việc áp dụng IFRS, nhưng để áp dụng được IFRS, còn gặp rất nhiều khó khăn như sự phức tạp, mới mẻ của các chuẩn mực tài chính quốc tế, thị trường hoạt động, vấn đề nội tại của IFRS, hạ tầng cơ sở thông tin, rào cản ngôn ngữ, năng lực nguồn nhân sự, sự khác biệt giữa IFRS và VAS, khó khăn trong quá trình đào tạo. Do đó, để có thể áp dụng IFRS có hiệu quả đòi hỏi rất nhiều các cơ quan cùng chung tay giải quyết các khó khăn trên, đặc biệt là các DN Việt Nam. Các doanh nghiệp không chỉ chuẩn bị về nhân lực mà còn về các phương tiện, phần mềm hỗ trợ và cần có thời gian đầu tư cho quá trình đào tạo lâu dài, chuẩn bị chi phí để có thể áp dụng IFRS một cách hiệu quả nhất. Nguyên nhân của những khó khăn trên xuất phát từ:

Một là, cơ chế, chính sách cho việc áp dụng IFRS ở Việt Nam hiện vẫn chưa hoàn thiện, do vậy một số kỹ thuật đặc biệt của IFRS chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện như: Ghi nhận tổn thất tài sản, kế toán các công cụ phái sinh cho mục đích phòng ngừa rủi ro, ghi nhận giá trị hợp lý của một số tài sản tài chính, bất động sản đầu tư hoặc tài sản sinh học,... đều chưa được hướng dẫn. Mặt khác, kỹ thuật để thực hiện một số đánh giá là tương đối phức tạp như việc xác định tổn thất lợi thế thương mại, đánh giá giá trị thu hồi của tài sản, giá trị nội tại, lãi suất hiệu lực,... còn rất nhiều khó khăn.

Hai là, hệ thống kết nối thông tin trong nội bộ và phần mềm kế toán của DN chưa đủ mạnh, để có thể cập nhật các thông tin tài chính kịp thời và đầy đủ. Không phải doanh nghiệp nào cũng có đủ cơ sở vật chất đầu tư cho các phần mềm quản lý nói chung và các phần mềm kế toán nói riêng. Khi áp dụng IFRS, các doanh nghiệp cần đầu tư chi phí cho việc hoàn thiện phần mềm trong quá trình kế toán, giúp cho việc xử lý kế toán thuận lợi và đáp ứng yêu cầu theo những quy định của IFRS.

Ba là, không phải DN nào cũng có thể đáp ứng được nhân sự có trình độ cao, để có thể hiểu và áp dụng IFRS ngay lập tức. Các quy định IFRS phức tạp và mới mẻ hơn so với VAS, do vậy, khi áp dụng IFRS thì các doanh nghiệp cần có một đội ngũ cán bộ có trình độ đáp ứng được yêu cầu, mà thực tế điều đó không thể có trong một thời gian ngắn. Thực tế cho thấy trong các DN Việt Nam, trình độ của đội ngũ làm kế toán còn ở trình độ nhất định, ngay lập tức chưa thể đáp ứng yêu cầu khi áp dụng IFRS.

Ngoài ra, các cơ sở đào tạo như: Các trường đại học, Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và các đơn vị đào tạo trong nước tại Việt Nam, hiện chưa có chương trình đào tạo về IFRS một cách hệ thống. Hiện mới chỉ có một số các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như Hiệp hội Kế toán Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán công chứng Australia (CPA Australia), Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) có chương trình đào tạo IFRS cho một số ít học viên.

Một số công ty kiểm toán như các công ty trong nhóm Big 4 cũng mới chỉ đào tạo IFRS chủ yếu cho nhân viên trong công ty. Tuy nhiên, đội bộ phận kế toán viên tại các DN Việt Nam là những người trực tiếp lập BCTC đều chưa được đào tạo và tiếp cận IFRS. Hầu như các trường đại học chưa triển khai việc đào tạo IFRS cho sinh viên, dẫn đến tình trạng sinh viên khi ra trường chưa biết gì về IFRS.

Ngoài ra, bản thân cơ quan thuế cũng như các cán bộ thuế cũng chưa nắm rõ về các chuẩn mực của IFRS nên khi làm theo IFRS thì chênh lệch giữa thu nhập chịu thuế và lợi nhuận kế toán sẽ ngày càng khác biệt. Do vậy, vẫn còn xảy ra những tranh luận giữa cơ quan thuế và DN khi các cơ quan này nhận được bộ BCTC theo IFRS từ phía các DN.

Việc thực hiện theo IFRS thực sự là một thách thức về mức độ phát triển của thị trường, trình độ, năng lực của kiểm toán viên, kế toán viên và cả các nhà đầu tư trên thị trường, việc chuyển đổi BCTC được lập theo VAS sang IFRS, đòi hỏi nỗ lực không nhỏ từ các DN và những người làm công tác tài chính kế toán.

Những vấn đề cần chuẩn bị của các doanh nghiệp Việt Nam trong định hướng áp dụng IFRS trong lập và trình bày BCTC

Thứ nhất, áp dụng IFRS từng phần theo lộ trình phù hợp

Một vấn đề đặt ra cho Việt Nam hay bất kỳ quốc gia nào đang cần cập nhật các CMKT, là liệu có nên áp dụng nguyên vẹn IFRS hay điều chỉnh để phù hợp với những yêu cầu trong nước và đại đa số đã chọn áp dụng nguyên vẹn IFRS. Tuy nhiên, việc xem xét áp dụng IFRS vào các DN Việt Nam cần dựa vào điều kiện cụ thể của nước ta trong bối cảnh nền kinh tế thị trường chuyển đổi, đòi hỏi cần có lộ trình phù hợp trước khi tiến tới áp dụng hoàn toàn IFRS. Cụ thể, phần lớn các DN Việt Nam đang áp dụng CMKT Việt Nam (VAS) để lập BCTC theo nguyên tắc giá gốc, còn IFRS theo nguyên tắc giá trị hợp lý (giá trị lý). IFRS được xây dựng để áp dụng cho các nền kinh tế phát triển, khi mà các yếu tố thị trường đã phát triển đồng bộ, có thị trường thuận lợi cho định giá các loại tài sản theo giá thị trường. Các yếu tố này chưa có được đầy đủ ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, nên trong giai đoạn ban đầu mà áp dụng nguyên vẹn IFRS sẽ gặp không ít khó khăn với nước ta, nhất là nếu quá trình chuẩn bị các yếu tố cần thiết không được thúc đẩy quyết liệt, đồng bộ.

Do vậy, Việt Nam nên chọn áp dụng IFRS từng phần sẽ phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng ngoại ngữ, trình độ của thị trường lao động và sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Với mô hình này, Việt Nam có khả năng thực hiện được song song 2 hệ thống chuẩn mực: IAS/IFRS và CMKT quốc gia. Đối với các công ty niêm yết, các công ty đại chúng, các công ty bảo hiểm, tổ chức tín dụng, tổng công ty Nhà nước cần quy định bắt buộc áp dụng IFRS trong việc lập và trình bày BCTC. Còn đối với các DN khác với các nghiệp vụ kinh tế tài chính đơn giản, tính so sánh của thông tin trên phạm vi quốc tế chưa cao, các yêu cầu về pháp lý, kinh tế, văn hóa, xã hội và trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, sẽ lập BCTC theo VAS và các chế độ kế toán hiện hành.

Thứ hai, những kế hoạch và lộ trình tại doanh nghiệp niêm yết

Để phát triển TTCK lành mạnh và bền vững, một trong những tiêu chí cần quan tâm là mức độ minh bạch hóa thông tin và tính cập nhật, đầy đủ của thông tin để giúp các cổ đông và nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn khi đầu tư và nắm giữ cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.

BCTC theo IFRS giúp nhà đầu tư có thể so sánh các chỉ tiêu hoạt động của doanh nghiệp

niêm yết với các chứng khoán niêm yết khác trên các thị trường khu vực và quốc tế do cùng áp dụng một chuẩn mực báo cáo, từ đó giúp nhà đầu tư có thể đưa ra những nhận định chính xác và có một bức tranh toàn diện hơn về hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đây không phải là công việc đơn giản, vì IFRS vốn dĩ đã phức tạp, ngay cả ở những nền kinh tế đã hội đủ các yếu tố nền tảng của kinh tế thị trường, bởi phương pháp hạch toán các giao dịch theo IFRS dựa trên bản chất của giao dịch, do đó yêu cầu phải có xét đoán và đánh giá chuyên sâu của cán bộ quản lý, dựa trên những ý kiến từ nhân viên kế toán của mình. Để áp dụng IFRS, các doanh nghiệp niêm yết cần thiết lập hệ thống và quy trình để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán áp dụng. Việc quản lý công tác lập và phân tích BCTC, trong đó có yêu cầu tuân thủ chuẩn mực kế toán và kiểm toán nội bộ, cần được tăng cường nhằm đảm bảo tính trung thực của BCTC, đi đôi với sự thông hiểu và cập nhật IFRS của các kiểm toán viên hành nghề trong các công ty kiểm toán độc lập.

Với việc khuôn khổ pháp lý đang từng bước được hoàn thiện, dưới sự giám sát ngày càng cao của cơ quan quản lý, cũng như giới đầu tư, khi chuyển đổi sang IFRS, doanh nghiệp niêm yết nhất thiết phải có sự chuẩn bị về thời gian và nguồn lực, đặc biệt trong môi trường cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Việc thiết lập kế hoạch để áp dụng IFRS là cấp bách và bắt buộc, song cũng đòi hỏi phải có lộ trình phù hợp, để từng bước tiến tới áp dụng hoàn toàn IFRS.

Thứ ba, xây dựng bộ CMKT áp dụng riêng cho các DN nhỏ và vừa

Đối với các DNNVV không có trách nhiệm công khai BCTC ra công chúng, các DN này có thể lập BCTC dựa theo Thông tư 133/2016/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho DNNVV.

Đồng thời, Bộ Tài chính cần tiến hành xây dựng bộ CMKT áp dụng riêng cho các DN quy mô nhỏ và vừa. Nhóm DN này có số lượng các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh ít, bản chất nghiệp vụ đơn giản nên nếu áp dụng cùng bộ chuẩn mực BCTC quốc tế thì quá phức tạp và không phù hợp. Mặt khác, do điều kiện về năng lực của kế toán viên của nhóm DN này còn hạn

chế nên khả năng vận dụng chuẩn mực BCTC quốc tế là hết sức khó khăn.

Thứ tư, nâng cao chất lượng đào tạo kế toán

Để có thể áp dụng IFRS thì yếu tố đầu tiên mà Việt Nam cần quan tâm, đặc biệt chính là nguồn nhân lực kế toán. Một trong những lý do Việt Nam không phù hợp với các mô hình hội tụ khác chính là hạn chế về năng lực của đội ngũ kế toán viên. Việc vận dụng IFRS yêu cầu người lao động kế toán phải có kiến thức tốt, trình độ tiếng Anh giỏi. Trong khi đó, thực trạng đào tạo nhân lực kế toán của chúng ta hiện nay nghiêng về mặt đào tạo theo "Chế độ kế toán", trang bị kiến thức mang tính chất hình thức mà không phải hướng tiếp cận theo bản chất. Chương trình đào tạo kế toán còn quá ít việc đào tạo CMKT quốc tế, chỉ có một số trường đưa môn học này giảng dạy. Bên cạnh đó, khả năng ngoại ngữ của sinh viên Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu của hội nhập quốc tế. Vì vậy, trong thời gian tới, để Việt Nam có nguồn lao động đáp ứng được yêu cầu vận dụng chuẩn mực BCTC quốc tế trong việc lập và trình bày BCTC, thì ngay từ bây giờ việc nâng cao chất lượng đào tạo hơn lúc nào hết cần được quan tâm.

Tóm lại, áp dụng IFRS là xu thế tất yếu của các DN Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới. Việc nhìn nhận được những khó khăn, thách thức sẽ giúp các cơ quan Nhà nước và DN cùng tìm ra giải pháp hiệu quả để sớm đưa IFRS vào áp dụng tại Việt Nam. Các DN Việt Nam đã và đang cùng với các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, các Hiệp hội nghề nghiệp Kế toán - Kiểm toán, cùng với sự cam kết hỗ trợ của IASB sẽ cùng tìm ra định hướng, kế hoạch về lộ trình vận dụng IFRS để IFRS sớm được áp dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Đề án IFRS cho Việt Nam. Hội thảo thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và lộ trình áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) tại Việt Nam, 22/2/2019

Ths Nguyễn Thị Kim Chung (2016). Chuẩn mực BCTC Việt Nam và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 3/2016

<http://www.ifrs.org/IFRS/Pages/IFRS.aspx> truy cập ngày 07/12/2016

<https://tinnhanhchungkhoan.vn/chung-khoan/ap-dung-ifrs-doanh-nghiep-niem-yet-can-chuan-bi-gi-182079.html>